

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 28/2021/HS-ST  
Ngày 04/02/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh, bà Doãn Thị Vệ

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa:  
Bà Cù Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Đỗ Quang D, sinh năm 1998 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Quang Đ và bà Trần Thị T; vợ, con: Không; Tiền án, Tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động của bản thân:

Tại bản án số: 69/2020/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh - thành phố Hà Nội. Xử phạt Đỗ Quang D 12 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 18/3/2020.

Bị cáo bị bắt đi chấp hành án từ ngày 13/10/2020, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an. (có mặt)

Người bị hại: Anh Bùi Hải Đ1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xử vắng mặt)

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Quang Đ, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn X, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xử vắng mặt).

Anh Dương Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

\* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hồng C, sinh năm 1997 (vắng mặt)
- Anh Dương Thanh T, sinh năm 1997 (vắng mặt)
- Anh Vũ Mạnh H1, sinh năm 2000 (vắng mặt)
- Hoàng Văn H2, sinh năm 1997 (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 02/7/2020, Đỗ Quang Đ, rủ anh Nguyễn Hồng C, sinh năm 1997 trú tại tổ 5, phường X, thành phố P; Anh Dương Thanh T, sinh năm 1997 trú tại Thôn X, xã C, thành phố Phúc Yên và anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1997 trú tại thôn C, xã C, thành phố Phúc Yên đi hát Karaoke thì được tất cả đồng ý. Sau đó, Đ cùng anh Cường, anh Tùng và anh Hoan đến quán Karaoke B thuộc xã B, huyện Bình Xuyên do anh Dương Văn H, sinh năm 1988 trú tại xã B - huyện Bình Xuyên làm chủ quán (anh H giao cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 trú tại thôn 4, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái quản lý và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của quán) thuê 01 phòng để hát.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Đ nhớ ra không đủ tiền để trả tiền hát nên đã mượn xe mô tô của anh C và nhờ anh T chở về xã C để đòi tiền anh Dương Minh T3, sinh năm 1998 trú tại Thôn X, xã C mang lên trả tiền hát nhưng không đòi được. Khi đi qua quán Internet Gấu Gameming ở thôn X, xã C, thành phố Phúc Yên thì Đ nhìn thấy anh Bùi Hải Đ1, sinh năm 1994, trú tại Thôn Đ, xã C là bạn của Đ đang đánh Game trong quán nên Đ liền nảy sinh ý định lừa mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, BKS: 88H1 - 211.98 của anh Đ1 mang lên quán Karaoke Bảo Thanh cầm cố trả tiền hát (Đ không nói mục đích của mình cho anh Tùng biết). Đ bảo anh T dừng xe bên ngoài cửa quán sau đó một mình đi vào quán gặp anh Đ1 và hỏi “Cho em mượn xe đi lên đây một tí”, anh Đ1 có hỏi lại Đ “Đi đâu” thì được Đ trả lời “Em đi lên Bình Xuyên”, do là chỗ bạn bè quen biết nên anh Đ1 tin tưởng giao xe cho Đ mượn. Sau khi mượn được xe, Đ và anh Tùng mỗi người đi một xe lên quán Karaoke Bảo Thanh và tiếp tục cùng anh C1, anh H2 hát Karaoke cho đến khoảng 02 giờ 00 ngày 03/7/2020 thì nghỉ. Anh C2, anh T2 và anh H2 ra về trước còn Đ một mình xuống quầy lễ tân gặp anh Nguyễn Văn L để thanh toán

tiền cho cả nhóm hát thì được anh L thông báo hết 7.250.000 đồng, nhưng anh L chỉ yêu cầu D thanh toán 7.100.000 đồng. D đưa cho anh L số tiền 500.000 đồng, còn thiếu 6.600.000 đồng D nói dối anh L để lại chiếc xe mô tô BKS: 88H1 - 211.98 của D để làm tin và hẹn hôm sau sẽ mang tiền đến trả anh L lấy xe về thì được anh L đồng ý. Sau đó, D thuê xe taxi đi về nhà. Do có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô mượn của anh Đ1 từ trước nên sau khi để lại xe, D không quay lại trả tiền hát cho anh L.

Khoảng 20 giờ 00 ngày 03/7/2020, D đến quán Internet Gấu Geming để chơi Game thì gặp anh Đ1 đang chơi Game, anh Đ1 đòi xe nhưng D tiếp tục nói dối “ Xe em cho Hoan mượn chưa đòi được”. Đến ngày 04/7/2020, anh Đ1 tiếp tục tìm gặp D để đòi xe thì được D cho biết đã để xe tại quán Karaoke Bảo Thanh để trả tiền hát đồng thời D hẹn anh Đ1 đến ngày 06/7/2020 sẽ chuộc xe mang về trả cho anh Đ1. Tuy nhiên, đến ngày 06/7/2020, D không có tiền và cũng không có khả năng chuộc xe nên anh Đ1 đã đưa D đến Cơ quan công an và tố giác hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của D.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

Ngày 06/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô BKS: 88H1 - 211.98, nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc đã qua sử dụng do anh Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp.

Ngày 10/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nêu trên. Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 66 ngày 15/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên định giá và kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc, BKS: 88H1 - 211.98, đã qua sử dụng có giá trị: 11.000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn L là người được anh H giao cho quản lý quán Karaoke B, ngày 02/7/2020 do Đỗ Quang D không có tiền trả tiền hát nên đã đồng ý cho D để lại chiếc xe mô tô BKS: 88H1 - 211.98 làm tin, anh L không biết chiếc xe đó là tài sản mà D đã chiếm đoạt của anh D, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Dương Thanh T là người được D mời hát karaoke và là người đã chở D đi từ Bình Xuyên về quán Internet Gấu Gameming để mượn xe của anh D. Quá trình điều tra xác định anh T không biết mục đích chiếm đoạt của D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Hồng C và anh Hoàng Văn H2 là những người được D mời đi hát cùng nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của D, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số 07/CT - VKSPY ngày 18 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Đỗ Quang D về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Đỗ Quang D khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” là đúng với hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Người bị hại là anh Bùi Hải Đ1 cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Đỗ Quang D; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Quang D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của Bản án số 69/2020/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù 13/10/2020, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 18/3/2020 của bản án số 69/2020/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2020. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Đỗ Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị

cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Do thiếu tiền trả tiền đi hát Karaoke nên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02/7/2020 tại quán Internet Gấu Gameming thuộc thôn X, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đỗ Quang D đã có hành vi gian dối, lừa mượn chiếc xe mô tô BKS: 88H1 - 211.98 của anh Bùi Hải Đ1, trị giá 11.000.000 đồng để đi có việc sau đó mang lên quán Karaoke B thuộc xã B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc rồi để lại quán hát để đảm bảo số tiền nợ hát Karaoke là 6.600.000 đồng. Sau khi để lại xe tại quán hát D không quay lại chuộc xe. Anh Đ1 đã nhiều lần gặp D để đòi lại xe nhưng D không chuộc được xe về trả cho anh Đ1. Vì vậy hành vi nêu trên của Đỗ Quang D đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 07/CT - VKSPY ngày 18 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là ít trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân xấu ngày 11/3/2020 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị bắt quả tang trong thời gian được tại ngoại ngày 02/7/2020 bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Đ1, thể hiện ý thức coi thường pháp luật không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân của bị cáo nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo. Ngày 11/7/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên sẽ tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt bị cáo đã được khắc phục trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, phạt bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88H1 - 211.98, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Bùi Hải Đ1. Ngày 14/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phúc Yên đã trả lại cho anh Đ1, nhận lại tài sản và không có bất cứ yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 6.600.000 đồng, D nợ tiền hát Karaoke của quán Bảo Thanh, ngày 07/7/2020 ông Đỗ Quang D là bố đẻ của D đã tự nguyện trả lại cho anh Nguyễn Văn Lâm là quản lý của quán hát Karaoke Bảo Thanh, anh Lâm đã nhận đủ tiền và không có bất cứ yêu cầu đề nghị gì khác. Ông Đại cũng không yêu cầu D phải trả lại số tiền trên. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Quang D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang D phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Đỗ Quang D 01 (một) năm tù, Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số: 69/2020/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, ngày 13/10/2020. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 18/3/2020 của bản án số 69/2020/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Quang D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại giam Quyết tiến – Bộ công an;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người CQLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Bích**